

Số: 08 /PA-SYT

Cà Mau, ngày 26 tháng 10 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Cách ly, theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19 (F0) không triệu chứng tại nhà trên địa bàn tỉnh Cà Mau

- Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 30/7/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19;
- Quyết định số 3646/QĐ-BYT, ngày 31/7/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Tiêu chí phân loại nguy cơ người nhiễm SARS- CoV-2;
- Công văn số 5838/BYT-KCB, ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Bảo đảm sẵn sàng thu dung, điều trị Covid-19 khi dịch bệnh lan rộng tại địa phương;
- Công điện số 1168/CD-BYT, ngày 7/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;
- Quyết định số 4109/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 ban hành danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà;
- Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 về việc ban hành Tài liệu Hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID tại nhà;
- Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 ban hành hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà;
- Quyết định số 4042/QĐ-BYT, ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời mô hình trạm y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19;
- Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;
- Công văn số 7323/BYT-KCB, ngày 04/9/2021 của Bộ Y tế về việc cho phép các bệnh viện thành lập phòng khám từ xa tư vấn và điều trị người bệnh mắc COVID-19 điều trị tại nhà;
- Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1499/QĐ-UBND, ngày 07/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Phương án Tiếp nhận, điều trị người nhiễm COVID-19 đáp ứng từ cấp độ 3 trở lên trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, để tập trung nguồn lực tiếp nhận điều trị có hiệu quả người nhiễm COVID-19 có triệu chứng

nhẹ, vừa và nặng, Sở Y tế lập Phương án Cách ly, theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19 (F0) không triệu chứng tại nhà trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

I. THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ

1.1. Năng lực các cơ sở cách ly y tế hiện nay

1.1.1. Các cơ sở y tế cách ly điều trị:

- 80 giường điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản- Nhi (Mỗi bệnh viện 40 giường).

- Bệnh viện Đa khoa Cái Nước: 60 giường.

- Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời, Đầm Dơi, Năm Căn: Mỗi bệnh viện 50 giường x 3 = 150 giường.

- Trung tâm y tế Thới Bình, U Minh: Mỗi đơn vị 50 giường x 2 = 100 giường.

- Trung tâm Y tế huyện Phú Tân, Ngọc Hiển: Mỗi đơn vị 200 giường x 2 = 400 giường.

1.1.2. Bệnh viện dã chiến:

- Bệnh viện dã chiến số 1: Đặt tại Khu điều trị 200 giường Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau, với quy mô 200 giường.

- Bệnh viện dã chiến số 2: Đặt tại Bệnh viện Y học cổ truyền, với quy mô 150 giường.

- Bệnh viện dã chiến số 3: Đặt tại Bệnh viện Lao- Bệnh phổi, với quy mô 450 giường.

- Bệnh viện dã chiến số 4: Đặt tại Bệnh viện Quân Dân Y, với quy mô 50 giường.

- Bệnh viện dã chiến số 5: Đặt tại Khu Cừ Long Plaza, với quy mô 350 giường.

Tổng số 1.990 giường đã được kích hoạt sẵn sàng tiếp nhận, điều trị.

1.2. Số lượng bệnh cách ly điều trị. (tính đến ngày 24/10/2021)

- Tính từ đầu năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận điều trị 1.521 người.

- Hiện còn đang điều trị 887 người.

1.3. Dự báo

Tình hình dịch bệnh có thể tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với số ca mắc có thể tăng cao dẫn đến các trường hợp cần phải cách ly y tế tăng lên nhiều. Đồng thời, số người trở về từ vùng dịch cũng có thể tăng lên. Nhu cầu cách ly điều trị phòng chống dịch COVID-19 sẽ tăng. Do đó, tỉnh cần xây dựng phương án xây dựng, mở rộng cơ sở cách ly điều trị và có thể triển khai phương

án thực hiện cách ly điều trị tại nhà với các trường hợp nhiễm COVID-19 (F0) không triệu chứng.

II. MỤC TIÊU

- Phòng chống dịch một cách chủ động và có kiểm soát.
- Giảm tải nhân lực y tế, an ninh trật tự, phục vụ hậu cần ... các cơ sở cách ly y tế; giảm chi phí và tăng nguồn lực chăm sóc, quản lý cho những ca F0 có triệu chứng nhẹ, vừa và nặng; hạn chế đến mức thấp nhất số mắc và tử vong.
- Giảm quá tải cơ sở cách ly y tế.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người người nhiễm SARS-CoV-2 (F0) không triệu chứng được chăm sóc tại nhà.

III. PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ VÀ ĐỐI TƯỢNG CÁCH LY CHĂM SÓC TẠI NHÀ

3.1. Phân loại mức độ: 4 loại

- Mức độ nhẹ:
 - + Người bệnh COVID-19 có các triệu chứng lâm sàng không đặc hiệu như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, mất vị giác, khứu giác, tiêu chảy...
 - + Nhịp thở < 20 lần/phút, SpO₂ > 96% khi thở khí trời.
 - + Tỉnh táo, người bệnh tự phục vụ được.
 - + X-quang phổi bình thường hoặc có nhưng tổn thương ít.
- Mức độ trung bình:
 - + Người bệnh có các triệu chứng lâm sàng không đặc hiệu như mức độ nhẹ.
 - + Hô hấp: Có dấu hiệu viêm phổi với khó thở, thở nhanh 20-25 lần/phút, phổi có ran nổ và không có dấu hiệu suy hô hấp nặng, SpO₂ 94-96% khi thở khí phòng. Người bệnh có thể khó thở khi gắng sức (đi lại trong nhà, lên cầu thang).
 - + Tuần hoàn: mạch nhanh hoặc chậm, da khô, nhịp tim nhanh, huyết áp bình thường.
 - + Ý thức: tỉnh táo
 - + Cận lâm sàng: X-quang ngực và CLVT ngực: có tổn thương, tổn thương dưới 50%; Siêu âm: hình ảnh sóng B; Khí máu động mạch: PaO₂ /FiO₂ > 300.
- Mức độ nặng:
 - + Hô hấp: Có dấu hiệu viêm phổi kèm theo bất kỳ một trong các dấu hiệu sau: nhịp thở > 25 lần/phút; khó thở nặng, cơ kéo cơ hô hấp phụ; SpO₂ < 94% khi thở khí phòng.
 - + Tuần hoàn: nhịp tim nhanh hoặc có thể nhịp tim chậm, HA bình thường hay tăng.

+ Thần kinh: bệnh nhân có thể bứt rứt hoặc ù, mệt.
 + Cận lâm sàng: X-quang ngực và CLVT ngực: có tổn thương, tổn thương trên 50%; Khí máu động mạch: PaO₂/FiO₂ 200 – 300; Siêu âm: hình ảnh sóng B nhiều.

- Mức độ nguy kịch:

+ Hô hấp: thở nhanh > 30 lần/phút hoặc < 10 lần/phút, có dấu hiệu suy hô hấp nặng với thở gắng sức nhiều, thở bất thường.

+ Thần kinh: ý thức giảm hoặc hôn mê.

+ Tuần hoàn: nhịp tim nhanh, có thể nhịp tim chậm, huyết áp tụt.

+ Thận: tiểu ít hoặc vô niệu.

+ Cận lâm sàng: X-quang ngực và CLVT ngực: có tổn thương, tổn thương trên 50%; Khí máu động mạch: PaO₂/FiO₂ < 200, toan hô hấp, lactat máu > 2 mmol/L; Siêu âm: hình ảnh sóng B nhiều.

3.2. Đối tượng cách ly chăm sóc tại gia đình

3.2.1. Tiêu chí lâm sàng:

- Là người nhiễm COVID-19 (được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm Realtime RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi;

- Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở ≤ 20 lần/phút, SpO₂ ≥ 96% khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

3.2.2. Người nhiễm COVID-19 (F0) không có triệu chứng được cách ly tại gia đình phải đáp ứng thêm 1 trong các tiêu chí sau:

- Đã tiêm đủ 2 mũi hoặc 1 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày,

HOẶC - Có đủ 03 yếu tố sau:

(1) Tuổi: Trẻ em trên 1 tuổi, người lớn < 50 tuổi;

(2) Không có bệnh nền;

(3) Không đang mang thai.

3.2.3. Khả năng người nhiễm COVID-19 tự chăm sóc:

- Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...

- Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính,...

- Trường hợp người nhiễm COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí ở trên.

3.3. Mức độ cách ly F0 tại nhà

3.3.1. Mức độ thấp

Trường hợp được cách ly điều trị tại nhà do Ban Chỉ đạo huyện, thành phố quyết định có sự tham mưu của y tế.

3.3.2. Mức độ trung bình

Trong trường hợp chưa kịp chuẩn bị đủ số giường bệnh để điều trị cho người nhiễm COVID-19 thì có thể xem xét cho tối đa khoảng 30% người nhiễm COVID-19 (đây là những bệnh nhân nhẹ hoặc không triệu chứng) được điều trị ngoại trú tại nhà với điều kiện phải bảo đảm không để lây nhiễm chéo theo quy định.

3.3.3. Mức độ đáp ứng cao

Trong trường hợp chưa kịp chuẩn bị đủ số giường bệnh để điều trị cho người nhiễm COVID-19 thì có thể xem xét cho đến 70% người nhiễm COVID-19 (là những bệnh nhân nhẹ hoặc không triệu chứng) được điều trị ngoại trú tại nhà. Khi tỷ lệ mắc/100.000 dân ở mức cao trên 3.000, có thể xem xét cho đến 90% người nhiễm COVID-19 điều trị tại nhà khi đó dùng tầng 1 để điều trị cả bệnh nhân mức độ trung bình.

3.4. Điều kiện cách ly tại nhà

- Có phòng hoặc nhà riêng dành cho người mắc COVID-19, có cửa sổ thông thoáng, có nhà vệ sinh riêng (đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn), có số điện thoại riêng, có sẵn số điện thoại của cơ sở y tế (Tổ Y tế lưu động/Trạm Y tế lưu động), số điện thoại của Đội/Tổ phản ứng nhanh huyện/thành phố để liên hệ khi cần thiết.

- Có bàn hoặc ghế cá nhân đặt trước cửa phòng/nhà cách ly để nhận thức ăn và các vật dụng cá nhân cần thiết; có thùng rác cá nhân có nắp và túi rác đi kèm (thùng đựng chất thải, có màu vàng, có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng để đựng chất thải gồm khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng, có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**").

- Trước cửa nhà có biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: "**HỘ CÁCH LY F0 PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**" (có số điện thoại cần liên hệ...).

- Có sẵn dung dịch sát khuẩn tay và bề mặt, nước súc họng hoặc nước muối sinh lý (0,9%), khẩu trang y tế và dụng cụ đo thân nhiệt.

- Có một số loại thuốc thiết yếu (túi thuốc A- B) gồm: Thuốc hạ sốt, thuốc nâng cao thể trạng (vitamin, chất dinh dưỡng vi lượng, các thuốc y học cổ truyền,...); thuốc kháng đông và corticoid.

Trong trường hợp tất cả người trong hộ gia đình đều là người mắc COVID-19, có thể tự chăm sóc sức khỏe lẫn nhau thì không cần điều kiện phòng riêng cho từng cá nhân.

IV. THỜI GIAN CÁCH LY VÀ XÉT NGHIỆM

4.1. Thời gian cách ly: Tối thiểu 14 ngày

4.2. Xét nghiệm:

4.2.1. Thời gian và phương pháp xét nghiệm:

- Thời gian: Ngày thứ 7 và 14 hoặc xét nghiệm cách nhau mỗi 3 ngày khi có điều kiện (để theo dõi tải lượng virus).

+ Nếu, ngày thứ 14 kết quả xét nghiệm âm tính, kết thúc thời gian cách ly và theo dõi sức khỏe tại nhà 7 ngày tiếp.

+ Nếu ngày thứ 14 dương tính, xem xét cụ thể từng trường hợp trên cơ sở triệu chứng lâm sàng và giá trị CT để tiếp tục quyết định cách ly tại nhà hoặc chuyển cơ sở cách ly y tế phù hợp.

- Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

5.1. Đối với người mắc COVID-19

- Mang khẩu trang thường xuyên, trừ khi ăn uống, vệ sinh cá nhân. Thay khẩu trang 2 lần 1 ngày, khử khuẩn bằng cồn trước khi loại bỏ khẩu trang.

- Thường xuyên khử khuẩn tay, các vật dụng và bề mặt tiếp xúc như: Mặt bàn, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo,...

- Đo thân nhiệt tối thiểu 2 lần mỗi ngày hoặc khi cảm thấy có dấu hiệu sốt. Khai báo y tế ít nhất mỗi ngày 1 lần qua ứng dụng “Khai báo y tế điện tử”.

- Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, uống nhiều nước.

- Tập thể dục tại chỗ, tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày.

- Nếu có sử dụng thuốc thì phải theo sự hướng dẫn hoặc tư vấn của nhân viên y tế.

- Cần gọi nhân viên y tế khi có một trong các dấu hiệu: sốt trên 38°C; ho; đau họng; tiêu chảy; mất mùi/vị; đau ngực; nặng ngực, cảm giác khó thở (khi không thể hít sâu và nín thở đủ 19 giây); khi nhịp thở > 20 lần/phút để được hướng dẫn xử trí phù hợp.

5.2. Đối với người chăm sóc, người ở cùng nhà với người nhiễm COVID-19

- Phải cam kết với chính quyền địa phương tuân thủ các điều kiện cách ly tại nhà theo quy định.

- Khai báo y tế điện tử cho bản thân và cho người nhiễm COVID-19 (trong trường hợp người nhiễm không tự khai báo được) mỗi ngày 1 lần và khi có dấu hiệu bất thường cần khai báo.

- Thực hành các biện pháp phòng, kiểm soát lây nhiễm; biết phát hiện các dấu hiệu chuyển nặng qua các tài liệu và hướng dẫn.

5.3. Đối với các cơ sở y tế

5.3.1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện, thành phố:

- Lập nhóm bác sĩ tư vấn sức khỏe qua điện thoại cho người mắc COVID-19 (mạng lưới bác sĩ tình nguyện chăm sóc, tư vấn F0 tại nhà) bao gồm các Bác sĩ của: Bệnh viện/Trung tâm Y tế huyện, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực; Trạm Y tế lưu động; Các cơ sở y tế tư nhân và các bác sĩ đã nghỉ hưu trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành Quyết định thành lập Trạm y tế lưu động, quyết định này đồng thời là Giấy phép hoạt động của Trạm y tế lưu động; Chỉ đạo, triển khai mô hình trạm y tế lưu động trên địa bàn quản lý. Mỗi trạm y tế lưu động có tối thiểu 05 nhân viên y tế, trong đó có ít nhất 01 bác sĩ phụ trách, còn lại là điều dưỡng và các nhân viên y tế khác để hỗ trợ theo dõi, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố:

+ Xây dựng kế hoạch thiết lập các trạm y tế lưu động trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Đầu mối tổ chức và thông báo đường dây tiếp nhận cuộc gọi của người nhiễm COVID-19 (khi cần) hoạt động 24/7 để hướng dẫn người bệnh cách chăm sóc tại nhà, khám tại nhà,...

+ Những nơi chưa đủ điều kiện thành lập Trạm Y tế lưu động, thành lập Tổ Y tế lưu động để chăm sóc, tư vấn, điều trị và chuyển F0 điều trị tại nhà đến các cơ sở cách ly y tế điều trị.

5.3.2. Các Bệnh viện:

- Đa khoa tỉnh, huyện/thành phố, Sản- Nhi và Trung tâm Y tế có giường bệnh sẵn sàng tiếp nhận các cuộc gọi cấp cứu của người nhiễm COVID-19 khi có triệu chứng nặng tại nhà. Các Bệnh viện/Trung tâm Y tế có giường bệnh sử dụng hệ thống xe cấp cứu, xe vận chuyển người bệnh, xe taxi,... để chuyên người bệnh đến Bệnh viện/Trung tâm Y tế có giường bệnh trên địa bàn.

- Thành lập các Đội: Chăm sóc người bệnh, cấp cứu ngoại viện, phản ứng nhanh,...; chuẩn bị sẵn sàng khi có yêu cầu điều động hỗ trợ.

- Tổ chức tập huấn thường xuyên và cập nhật liên tục cho Y, bác sĩ tham gia tiếp nhận, điều trị; tham gia các Đội chăm sóc người nhiễm, Đội cấp cứu của các Bệnh viện/TTYT có giường bệnh và các Trạm Y tế lưu động,...

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của phòng khám từ xa về tổ chức nhân sự, trang thiết bị, cơ sở vật chất, quy chế hoạt động để tổ chức tư vấn và điều trị người bệnh COVID-19.

5.3.3. Trung tâm Y tế huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức lấy mẫu hoặc chỉ đạo cho Trạm Y tế tuyến xã, Trạm Y tế lưu động lấy mẫu tại nhà để xét nghiệm cho người nhiễm COVID-19 vào ngày thứ 7 và thứ 14 (có thể nhiều hơn) để làm xét nghiệm RT- PCR (có thể test nhanh kháng nguyên khi bệnh

đông và khi xét nghiệm RT-PCR quá tải) để kết thúc thời gian cách ly tại nhà nếu xét nghiệm âm tính.

5.3.4. Chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế lưu động:

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực chịu trách nhiệm theo dõi kết quả khai báo y tế của người cách ly tại nhà và tình hình sức khỏe của người nhiễm thông qua bác sĩ tư vấn và nhân viên Trạm Y tế lưu động để có hướng xử lý kịp thời, báo cáo về Trung tâm Y tế.

- Trạm y tế lưu động có chức năng triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng, kết nối giữa chăm sóc, quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà với chăm sóc tại bệnh viện, phát hiện các trường hợp diễn biến nặng và chuyển tuyến kịp thời; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, sơ cứu, chuyển tuyến kịp thời các bệnh thông thường cho người dân trên địa bàn được giao.

- Chuẩn bị sẵn túi thuốc cấp cứu và bình oxy để cấp cứu người bệnh trước khi chuyển viện.

- Nhiệm vụ: Quản lý, theo dõi người nhiễm COVID-19 tại nhà và tại cộng đồng

+ Xác định, lập danh sách người nhiễm COVID-19 trên địa bàn, danh sách người nhiễm COVID-19 cách ly tại nhà theo khu vực được phân công;

+ Hướng dẫn, tư vấn, thường xuyên theo dõi sức khỏe và hỗ trợ chăm sóc người nhiễm COVID-19 được cách ly tại nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh từ xa và tại nhà, hướng dẫn và cấp phát thuốc cho các trường hợp nhiễm COVID-19 cách ly tại nhà;

+ Cung cấp Túi thuốc A- B cho người bệnh và hướng dẫn người bệnh dùng thuốc tại nhà. Chỉ định sử dụng thuốc trong túi thuốc B, C khi cần. (Túi thuốc C là thuốc kháng virus)

+ Phát hiện, sơ cấp cứu và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp nhiễm COVID-19 có diễn biến nặng đến các cơ sở y tế phù hợp với tình trạng bệnh của người bệnh;

+ Tổng hợp các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn đã khỏi bệnh và các trường hợp nhiễm COVID-19 hết thời gian cách ly tại nhà;

+ Báo cáo cấp có thẩm quyền.

5.4. Đối với chính quyền xã, phường, thị trấn

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiện toàn và kích hoạt sẵn sàng Đội/Tổ phản ứng nhanh (Bác sĩ, điều dưỡng, tình nguyện viên,...); đồng thời cung cấp số điện thoại của Đội/Tổ phản ứng nhanh, của nhóm bác sĩ tư vấn sức khỏe để người nhiễm COVID-19 đang cách ly tại nhà dễ dàng liên hệ khi cần tư vấn và hỗ trợ khi tình huống khẩn cấp.

- Hỗ trợ cho người nhiễm COVID-19 cách ly tại nhà về ăn, uống và

những vật dụng cần thiết.

- Thực hiện gắn biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: “HỘ CÁCH LY F0 PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19”.

- Phân công nhân sự tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, giám sát sự tuân thủ của người cách ly

- Tổ COVID-19 cộng đồng, Tổ công tác quản lý tại các khu phong tỏa chịu trách nhiệm truyền thông, vận động người nhiễm COVID-19 cùng gia đình thực hiện đúng cam kết đã ký và giám sát sự chấp hành của người nhiễm COVID-19 đang cách ly tại nhà. Truyền thông những nội dung người sống trong khu vực cần biết; thường xuyên báo cáo về Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn.

5.5. Theo dõi sức khỏe, chăm sóc sức khỏe

5.5.1. Theo dõi sức khỏe

- Cơ sở quản lý sức khỏe người nhiễm COVID-19 (Trạm Y tế lưu động, Tổ Y tế lưu động, mạng lưới bác sĩ tình nguyện) hướng dẫn người nhiễm COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào phiếu theo dõi sức khỏe (theo mẫu tại Phụ lục 03), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định.

- Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

+ Chỉ số: Nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO2 (nếu có thể) và huyết áp (nếu có thể).

+ Các triệu chứng: Mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ,...

+ Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu tình trạng cấp cứu phải báo cáo ngay với Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà; trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động/Tổ Y tế lưu động, Trung tâm vận chuyển cấp cứu,... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời.

5.5.2. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt:

- Ăn 3 bữa chính trong ngày bằng thức ăn thông thường (như cơm, cháo, súp) phù hợp.

- Có 1-2 bữa phụ (200- 250ml/ bữa phụ) với sữa/súp dinh dưỡng (dạng lỏng, dùng ngay, chai, hộp) chuẩn (1ml=1kcal) hoặc cao năng lượng (1ml=1,25-1,5kcal), lượng đạm cao (tối thiểu 4g protid/100kcal) để tăng thêm năng lượng, đạm, nâng cao thể trạng, miễn dịch, ngừa hạ đường huyết:

+ Bệnh nhân bị suy dinh dưỡng: 2 bữa phụ/ngày

+ Bệnh nhân không suy dinh dưỡng: 1 bữa phụ/ ngày.

- Đủ nước (khoảng 2-2,5L/ngày); uống nước thường xuyên, không đợi

đến khi khát mới uống; uống nước nhiều hơn nếu có sốt cao, thờ nhanh, tiêu chảy. Có thể bù dịch bằng Oresol.

- Người nhiễm COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày;

- Tăng cường ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

5.5.3. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà:

Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

+ Đối với người lớn: $> 38.5^{\circ} \text{C}$ hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4- 6h, ngày không quá 4 viên, uống oresol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: $> 38.5^{\circ} \text{C}$, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, đề nghị thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để phối hợp xử lý.

- Ho: dùng thuốc giảm ho.

- Có thể dùng các loại thuốc nam, xông hơi,...

- Sử dụng thuốc kháng đông, kháng viêm, kháng virus phải có chỉ định của nhân viên y tế.

VI. DẤU HIỆU TÌNH TRẠNG BỆNH CẦN LƯU Ý

6.1. Bệnh lý nền

6.1.1. Đái tháo đường

6.1.2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác

6.1.3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)

6.1.4. Bệnh thận mạn tính

6.1.5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu

6.1.6. Béo phì, thừa cân

6.1.7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)

6.1.8. Bệnh lý mạch máu não

6.1.9. Hội chứng Down

6.1.10. HIV/AIDS

6.1.11. Bệnh lý thần kinh, bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ

- 6.1.12. Bệnh hồng cầu hình liềm
- 6.1.13. Bệnh hen suyễn
- 6.1.14. Tăng huyết áp
- 6.1.15. Thiếu hụt miễn dịch
- 6.1.16. Bệnh gan
- 6.1.17. Rối loạn sử dụng chất gây nghiện
- 6.1.18. Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác
- 6.1.19. Các loại bệnh hệ thống

6.2. Triệu chứng nghi nhiễm COVID-19

- 6.2.1. Ho
- 6.2.2. Sốt (trên 37,5 độ C)
- 6.2.3. Đau đầu
- 6.2.4. Đau họng, rát họng
- 6.2.5. Sổ mũi, chảy mũi, ngạt mũi
- 6.2.6. Khó thở
- 6.2.7. Đau ngực, tức ngực
- 6.2.8. Đau mỏi người, đau cơ
- 6.2.9. Mất vị giác
- 6.2.10. Mất khứu giác
- 6.2.11. Đau bụng, buồn nôn
- 6.2.12. Tiêu chảy

6.3. Tình trạng cấp cứu

- 6.3.1. Rối loạn ý thức
- 6.3.2. Khó thở, thở nhanh > 25 lần/phút hoặc SpO₂ < 94%
- 6.3.3. Nhịp tim nhanh > 120 nhịp/phút
- 6.3.4. Huyết áp tụt, huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg
- 6.3.5. Bất kỳ dấu hiệu bất thường khác mà nhân viên y tế chỉ định xử trí cấp cứu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế

7.1.1. Phòng Tổ chức- Hành chính

- Tham mưu Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, điều phối nhân lực giữa các đơn vị thuộc ngành y tế (cả công lập và tư nhân) trong hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ cho các hoạt động cách ly chăm sóc, điều trị tại nhà; tham

muu ban hành Quyết định thành lập Tổ cấp cứu ngoại viện, Đội phản ứng nhanh và Tổ điều động phương tiện vận chuyển bệnh nặng,.... để hỗ trợ cho hoạt động điều trị, cấp cứu F0 tại nhà.

- Chịu trách nhiệm điều động, bổ nhiệm nhân lực trong ngành nhằm huy động toàn lực tham gia thực hiện các hoạt động phòng chống dịch.

- Hỗ trợ các Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành lập Trạm Y tế lưu động theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng (Công an, Quân sự, Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ,...) hỗ trợ cho điều trị F0 tại nhà.

7.1.2. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Phối hợp với Tổ chức-Hành chính, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, huyện và Trung tâm Y tế có giường bệnh rà soát thành viên các Đội chăm sóc người nhiễm, Đội cấp cứu, Đội phản ứng nhanh tiếp ứng cho các hoạt động cách ly F0 tại nhà và hướng dẫn, giám sát chuyên môn trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin trong điều động phương tiện cấp cứu, điều phối việc tiếp nhận người bệnh đến các cơ sở y tế cách ly điều trị theo phân tầng.

- Phối hợp các phòng chức năng rà soát việc dự trù, mua sắm, cung ứng trang thiết bị, vật tư, kinh phí,...

- Tham mưu đánh giá mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh nhằm bố trí cơ sở, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, phương tiện và các điều kiện kịp thời phục vụ tiếp nhận, điều trị người nhiễm COVID-19.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp các báo cáo từ các đơn vị có liên quan và báo cáo cho Ban Chỉ đạo ngành, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh.

7.1.3. Phòng Kế hoạch- Tài chính

- Tổng hợp, tham mưu trình các cơ quan thẩm quyền mua sắm, phân bổ trang thiết bị, vật tư, hóa chất,... phục vụ hoạt động cách ly điều trị F0 tại nhà đạt hiệu quả.

- Dự trù trang thiết bị, vật tư, hóa chất, thuốc,... đặc biệt là thuốc y học cổ truyền cho hỗ trợ điều trị tại nhà.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán kịp thời, đúng qui định

7.1.4. Các Phòng: Nghiệp vụ Dược; Quản lý hành nghề & Bảo hiểm Y tế; Thanh tra

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện về cung ứng thuốc điều trị, quản lý hành nghề,... kịp thời phục vụ các cơ sở tiếp nhận, điều trị người nhiễm COVID-19.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn và các cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh, cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư, hoá chất,...

7.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó có các khu tiếp nhận điều trị. Cung cấp tranh ảnh, áp phích, băng đĩa truyền thông.

- Phối hợp, hỗ trợ các cơ sở các hoạt động phòng chống dịch:

+ Xét nghiệm.

+ Khử khuẩn môi trường.

+ Cung cấp trang thiết bị cần thiết, hóa chất, phương tiện phòng chống dịch bệnh,...

- Phối hợp các đơn vị kiểm tra, đánh giá hiệu quả và giám sát dịch tễ.

7.3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế còn lại

- Chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng, chấp hành sự phân công, điều động của Giám đốc Sở Y tế, của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch của tỉnh.

- Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về:

- Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế (*địa chỉ: 155A, Bùi Thị Trường, phường 5, thành phố Cà Mau. Email: nghiepvuy.sytcamau@gmail.com; Đt: 0290 3835570*)

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau (*địa chỉ: số 91 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau. Email: bsdocnguyen@gmail.com ĐT: 0290 3836506*)

Trên đây là Phương án Cách ly, theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19 (F0) không triệu chứng trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và đề nghị các đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần khống chế dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (Phê duyệt);
- Các sở, ban, ngành (phối hợp);
- Thành viên BGD Sở Y tế (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục 1
MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:.....

Số CMT/CCCD:..... Điện thoại:.....

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:.....

Số CMT/CCCD..... Điện thoại:.....

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):.....

.....

I. NGƯỜI CÁCH LY

Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nhà cụ thể như sau:

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly y tế tại nhà. Cách ly đủ số ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi kết thúc cách ly y tế theo quy định.

2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

3. Thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có biểu hiện ho, sốt, đau rát họng, khó thở...

4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại nhà.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG NHÀ

Tôi xin cam kết:

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại nhà đối với người cách ly. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định.

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly thực hiện đúng các yêu cầu

về cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, không ra khỏi nhà và cách ly đủ thời gian theo quy định.

3. Không tiếp xúc gần với người cách ly.

4. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ người ở cùng nhà, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

7. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

8. Người ở cùng nhà hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly Chủ hộ Đại diện Tổ dân phố UBND xã, phường, thị trấn

Phụ lục 2
MẪU BẢN CAM KẾT CHO NGƯỜI CHĂM SÓC, HỖ TRỢ NGƯỜI CÁCH LY
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:.....

Số CMT/CCCD:..... Điện thoại:.....

Họ và tên người chăm sóc, hỗ trợ:.....

Số CMT/CCCD..... Điện thoại:.....

Tôi là người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly tại nhà tại địa chỉ:.....

..... *xin cam kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:*

1. Hướng dẫn cho người cách ly và bản thân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người cách ly và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và khi bản thân hoặc người cách ly có ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

3. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

5. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cách ly Chủ hộ Đại diện Tổ dân phố UBND xã, phường, thị trấn

Phụ lục 3

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh khử khuẩn môi trường

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc như bàn, ghế, thành giường, tủ quần áo, tủ lạnh, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo, vòi nước,...

- Phải làm sạch bề mặt, đồ dùng, vật dụng trước khi tiến hành khử khuẩn. Người chăm sóc trẻ phải được hướng dẫn thực hiện và đeo khẩu trang, găng tay khi thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt môi trường.

- Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng chất tẩy rửa thông thường, còn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điều khiển ti vi, điện thoại,... Trước khi lau phải tắt nguồn điện.

2. Khử khuẩn quần áo, đồ dùng của người cách ly

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Tốt nhất giặt ngay trong phòng cách ly và phơi khô tự nhiên hoặc sấy

- Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

3. Quản lý chất thải từ phòng cách ly

- Phân loại: Chất thải là khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng phát sinh từ phòng cách ly tại nhà, nơi lưu trú phải được bỏ vào túi đựng chất thải, sau đó xịt cồn 70 độ để khử trùng và buộc chặt miệng túi, tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót túi, có nắp đậy kín, có biểu tượng cảnh báo chất thải có chứa chất gây bệnh đặt ở trong phòng cách ly. Bên ngoài túi, thùng có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**".

- Thu gom: Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi, sau đó bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm. Thùng thu gom chất thải lây nhiễm phải có thành cứng, có nắp đậy kín, có bánh xe đẩy, bên ngoài thùng có dán nhãn "**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**". Các chất thải khác thực hiện thu gom và xử lý theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các thùng đựng chất thải phải được thu gom riêng. Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài. Trường hợp người cách ly xuất hiện triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-COV-2 thì tất cả chất thải tại phòng cách ly của người này phải được thu gom và xử lý như chất thải lây nhiễm. Sau đó phải thực hiện khử trùng và xử lý môi trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Vận chuyển, xử lý chất thải: UBND các cấp căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để quy định tần suất thu gom, người chịu trách nhiệm thu gom, phương tiện vận chuyển, biện pháp xử lý chất thải của người cách ly bảo đảm yêu cầu.

Phụ lục 4**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐẢM BẢO CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ**

UBND.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXN-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐẢM BẢO
CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN..... XÁC NHẬN****I. THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên người cách ly:.....

SốCMT/CCCD:..... Điện thoại:

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD:..... Điện thoại:

Địa chỉ nhà ở (nơi thực hiện cách ly y tế):.....

.....

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận Nhà ở tại địa chỉ nêu trên có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện cách ly y tế tại nhà.

Cụ thể:

-

-

-

Nơi nhận:

-

- Lưu:...

CHỦ TỊCH*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục 5:

**DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ CHO NGƯỜI NHIỄM
COVID-19 TẠI NHÀ**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /8/2021 của Bộ trưởng
Bộ Y tế)**

1. Thuốc hạ sốt, giảm đau Paracetamol:

- Cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80mg, 100mg, 150mg hoặc 250mg;

- Cho người lớn: viên nén 250mg hoặc 500mg

2. Thuốc cân bằng điện giải: Dung dịch Oresol, gói bù nước, chất điện giải khác

3. Thuốc hỗ trợ nâng cao sức khoẻ, tăng sức đề kháng:

Vitamin tổng hợp có một trong các thành phần sau: vitamin B1, B6 và B12; vitamin C (có thể bao gồm kẽm); vitamin D

4. Thuốc sát khuẩn hầu họng:

- Natri clorit (dung dịch 0,9% hoặc viên pha nước muối)

- Thuốc sát khuẩn hầu họng khác

5. Thuốc kháng vi rút:

Sử dụng theo đề cương nghiên cứu lâm sàng được Bộ Y tế phê duyệt hoặc theo thông tin tờ hướng dẫn sử dụng thuốc sau khi thuốc được cấp giấy phép lưu hành sản phẩm tại Việt Nam

6. Thuốc chống viêm corticosteroid đường uống (Thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) được ban hành kèm theo Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

Lựa chọn một trong các thuốc sau:

- Dexamethason 0,5mg (viên nén)

- Methylprednisolon 16mg (viên nén)

- Prednisolon 5mg (viên nén)

7. Thuốc chống đông máu đường uống (Thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) và người bệnh được đánh giá nguy cơ huyết khối tắc mạch theo thang điểm PADUA):

Lựa chọn một trong 02 thuốc sau:

- Rivaroxaban 10mg (viên)

- Apixaban 2,5mg (viên)

Mẫu:

PHIẾU THEO DÕI SỨC KHỎE HÀNG NGÀY NGƯỜI ĐƯỢC CÁCH LY CHƯA CÓ TRIỆU CHỨNG

Tên đơn vị:

Đối tượng theo dõi:

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:/...../.....

Giới tính: Nam ; Nữ

Địa chỉ nơi ở:

Nơi cách ly:

Số điện thoại liên hệ:

Ngày bắt đầu theo dõi:

Stt	Triệu chứng	Ngày 1		Ngày 2		Ngày 3		Ngày 4		Ngày 5		Ngày 6		Ngày 7		Ngày 8		Ngày 9		Ng 10		Ng 11		Ng 12		Ng 13		Ng 14	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C		
1	Thân nhiệt *																												
2	Ho**																												
3	Khó thở **																												
4	Viêm phổi**																												

Ghi chú:

* Ghi nhiệt độ;

** Ghi: 0 – Không; 1 – Có